

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/HS-ST**

Ngày: 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị K; sinh ngày 01 tháng 7 năm 1980; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Thửa 289, đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V (chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1950; chồng: Phan Viết V, sinh năm 1979; có 02 con sinh năm 2001 và 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Đặng Thị H; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1990; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: 1/6 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Viết C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; chồng: Phan Viết Sâm, sinh năm 1988; có 02 con sinh năm 2017 và 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(có mặt)*

3. Phan Viết H1; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1983; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: Thửa 1650, tờ bản đồ số 7 đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết S, sinh năm 1949 và bà Lê Thị H, sinh năm 1953; vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1988; có 02 con sinh năm 2011 và 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

4. Phan Thị X; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1981; nơi sinh: Nghệ An; nơi cư trú: số 03 đường N, phường H, thành phố Đ, , tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Viết S, sinh năm 1949 và bà Lê Thị H, sinh năm 1953; chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; có 03 con, sinh năm 2003, 2006 và 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

-*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi ở: số 38/12 đường T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

-*Người làm chứng:* Chị Trần Thị Tr, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị K và ông Phan Viết V là vợ chồng với nhau , quá trình chung sống, K nghi ngờ ông V có quan hệ ngoại tình với chị Nguyễn Thị T nên khoảng 9 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2021, K rủ 04 người trong gia đình gồm Phan Thị Th (con ruột K), Đặng Thị H (em dâu K), Phan Viết H1 (anh ruột V) và Phan Thị X (em ruột V) đi đến tiệm Spa thuộc tầng 1 của khách sạn “D P H” ở địa chỉ số 38/12 đường T, phường D, thành phố Đ do chị T kinh doanh gặp chị T để nói chuyện. Tại đây, K và Th đi vào trong tiệm để nói chuyện với chị T và yêu cầu chị T chấm dứt mối quan hệ với ông V và trả lại tiền đã lấy của ông V nhưng chị T không thừa nhận có quan hệ tình cảm với ông V nên K đã chửi bới chị T rồi gọi điện cho H, H1 và X cùng đi vào trong tiệm của chị T. Sau đó, K, H, H1 và X cùng lao vào đánh, chửi chị T, trong lúc đánh chị T thì K lấy ra 01 cây kéo (lưỡi kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, xám) từ trong người ra rồi cắt tóc chị T (cắt khoảng 50cm tóc), trong lúc bị K cắt tóc thì chị T có dùng tay ôm đầu nên ngón tay giữa bàn tay p H của chị K bị 02 vết thương nhỏ chảy máu. Trong lúc K, H, H1 và X đánh, chửi, cắt tóc chị T thì Phan Thị Th chỉ đứng nhìn mà không tham gia cùng. Sau khi K, H, H1 và X đánh, chửi, xúc phạm và cắt tóc chị T thì có một số người dân xung quanh vào can ngăn nên nhóm của K bỏ về, còn chị T đi tới Cơ quan Công an trình báo toàn bộ sự việc trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) cây kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, xám.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xử lý hình sự và khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật đối với những người đã làm nhục chị và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Đối với 02 vết thương tại ngón tay giữa, bàn tay phải của chị T do K dùng kéo gây ra nhưng quá trình điều tra, chị T có đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý về hành vi cố ý gây thương tích nói trên.

Cáo trạng số 66/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị K, Đặng Thị H, Phan Viết H1, Phan Thị X về tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo K, H, H1 và X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với các bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 66/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10 tháng 03 năm 2022. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị K, Đặng Thị H, Phan Viết H1, Phan Thị X phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị K, Đặng Thị H, Phan Viết H1, Phan Thị X mỗi bị cáo từ 09-12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo lưỡi kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, xám là công cụ bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng chị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Do nghi ngờ chồng mình là ông Phan Viết V có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị T và chuyển tiền cho chị T nên khoảng 09 giờ ngày 06/5/2021, bị cáo Nguyễn Thị K đã cùng các bị cáo Đặng Thị H, Phan Viết H1 và Phan Thị X đến tiệm Spa thuộc tầng 1 của khách sạn “D P H” ở địa chỉ số 38/12 đường T, phường D, thành phố Đ gặp chị T nói chuyện để yêu cầu chị T chấm dứt mối quan hệ với ông V và trả lại tiền đã lấy của ông V nhưng chị T không thừa nhận nên bị cáo K đã chửi bới và cùng các bị cáo H, H1 và X lao vào đánh, chửi, xúc phạm chị T. Bị cáo K đã sử dụng 01 cây kéo cắt khoảng 50cm tóc của chị T. Hành vi đánh, chửi, cắt tóc của các bị cáo K, H, H1 và X thực hiện đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Nguyễn Thị T nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm nhục người khác*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Trong vụ án này có Phan Thị Th (con gái của bị cáo K) là người đi cùng các bị cáo tới gặp chị Nguyễn Thị T nói chuyện, quá trình điều tra xác định khi đi thì Th không bàn bạc với các bị cáo về việc làm nhục chị T từ trước và khi các bị cáo đánh, chửi và cắt tóc, làm nhục chị T thì Th không có tham gia hành động gì đối với chị T nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Th là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[5]. Đối với hành vi đánh và gây 02 vết thương tại ngón tay giữa, bàn tay phải của chị T, quá trình điều tra chị T đã có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với các bị cáo về hành vi gây thương tích là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho 04 bị cáo.

[7]. Về quyết định hình phạt: Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì bức tức, ghen tuông mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, coi thường nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại mà gây còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn và đều tham gia với vai trò thực hành tích cực. Bị cáo K là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người chuẩn bị và sử dụng công cụ là kéo cắt tóc, làm nhục bị hại nên xử phạt bị cáo K hình phạt nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo H, H1 và X khi được bị cáo K rủ rê chẳng những các bị cáo không khuyên ngăn để có phương án giải quyết sự việc ôn hòa hơn mà các bị cáo vẫn đồng ý và còn tham gia tích cực lao vào đánh, chửi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bị hại nên xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, tạo điều kiện để các bị cáo sửa chữa sai lầm của mình đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị T không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) cây kéo lưỡi kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ, xám là công cụ bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị K, Đặng Thị H, Phan Viết H1, Phan Thị X phạm tội "*Làm nhục người khác*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Thị K số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

-Xử phạt Đặng Thị H, Phan Viết H1, Phan Thị X mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, xám.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo K, H, H1, X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên